

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 132
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Mì trứng thịt heo, bí ngòi, củ sắn, cải bó xôi, hẹ lá, ngô rí
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Cá cờ chiên sả, nghệ
- Canh khoai môn nấu thịt bò, nấm đùi gà, rau quế
- Cải dúng luộc
Xế: Bánh flan
Xế chiều: Bún ngẫu, cà chua, thơm, bạc hà, cải caron, ngô gai, nấm kim châm, hành lá

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0270	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cám...)	1,000	6,280	62,800
2	0695	Dầu thực vật Tường An	600	3,140	18,840
3	0494	Đường cát	1,300	3,880	50,440
4	0523	Nước mắm loại I	1,800	4,400	79,200
5	N0966	Muối Iot	800	740	5,920
6	0004	Gạo tẻ máy	6,700	2,560	171,520
7	0120	Hành lá (hành hoa)	300	8,400	25,200
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	350	8,930	31,255
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	6,300	12,600
10	0185	Tỏi ta	100	7,460	7,460
11	N0777	Mì sợi	2,200	7,700	169,400
12	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bản)	600	7,560	45,360
13	N0779	Cải bó xôi	400	9,870	39,480
14	0027	Củ sắn (khoai mì)	700	2,520	17,640
15	0124	Hẹ lá	150	6,090	9,135
16	N0770	Thịt nạc dăm	1,400	17,850	249,900
17	0515	Nghệ tươi	150	5,460	8,190
18	N0754	Sả cây	150	3,360	5,040
19	0654	Phi lê cá cờ	4,400	21,950	965,800
20	0158	Rau húng	150	12,920	19,380
21	0033	Khoai môn	3,900	6,620	258,180
22	0635	Nấm đùi gà	500	11,450	57,250
23	0286	Thịt bò loại II	1,100	36,750	404,250
24	0716	Cải dún (nhúng)	1,100	6,300	69,300
25	0653	Bún khô	2,200	4,950	108,900

26	0108	Bạc hà (Dọc mùng)	600	3,570	21,420
27	0087	Cà chua	1,300	7,670	99,710
28	0098	Cải xanh	400	8,610	34,440
29	N0965	Nấm kim châm	300	10,610	31,830
30	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,510	9,765
31	0226	Khóm (Dứa ta)	1,500	2,940	44,100
32	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	4,000	6,300	252,000
33	0457	Sữa bột toàn phần	4,269.54	20,500	875,256
34	N0925	Bánh Flan caramel cao cấp	4,224	14,750	623,040
Tổng cộng					4,884,001

Tổng tiền thực phẩm	4,884,001
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	4,884,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	-1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	86,247,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	86,246,999

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan